

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/HSST
Ngày 25 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Bình

Ông Phạm Ngọc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07/6/1968 tại xã N, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản P, xã N, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M và bà Lô Thị M (đều đã chết); có vợ là Vi Thị T và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/03/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 11 (Mười một) năm tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/03/2015, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vi Thị O, sinh năm 1976; Trú tại: Bản N, xã L, huyện TC, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thạc Đ, sinh năm 1984; trú tại: Bản C, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 152/CT-VKS-HS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Hồ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn T đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/8/2019, Hồ Văn T điều khiển xe máy đi từ xã L, huyện TC, tỉnh Nghệ An đến bản X, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, Hồ Văn T dựng xe máy bên cạnh đường rồi đi bộ vào trong bản gặp một người đàn ông không quen biết rồi hỏi và mua của người này 01 gói heroine và 01 gói ma túy tổng hợp với giá 6.000.000 đồng, Hồ Văn T mới trả trước cho người này số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ 2.000.000 đồng. Mua ma túy xong, Hồ Văn T lấy một ít ma túy tổng hợp ra sử dụng, sau đó cất giấu toàn bộ vào trong lưng quần rồi điều khiển xe máy đi về nhà.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Hồ Văn T về đến khu vực bản NL2, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói chất màu trắng (nghỉ là heroine), 01 gói viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 37E1-543.27.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 10/8/2019 đã xác định: Số chất màu trắng (nghỉ là heroine) thu giữ của Hồ Văn T có khối lượng là 10,75 gam (Mười phẩy bảy mươi lăm gam); số viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp) thu giữ của Hồ Văn T có khối lượng 4,55 gam (Bốn phẩy năm mươi lăm gam). Hội đồng niêm phong đã trích các mẫu chất màu trắng và mẫu viên nén màu hồng để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 1164/KL- PC09(MT) ngày 15/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Hồ Văn T gửi tới giám định là ma túy (heroine); mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hồ Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, tỏ ra ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Hồ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/8/2019, tại khu vực bản NL2, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An, Hồ Văn T bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 10,75g (Mười phẩy bảy mươi lăm gam) ma túy heroine và 4,55g (Bốn phẩy năm mươi lăm gam) ma túy methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (heroine, methamphetamine) thu giữ của Hồ Văn T là: 10,75g + 4,55g = 15,3g, như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này*”.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Ngoài ra đã từng bị kết án 11 năm tù về các

tội phạm ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy rằng, bị cáo là đối tượng nghiện hút, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra chưa xác minh được tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy là vật chứng sau khi trích gửi đi giám định số còn lại 9,75g (Chín phẩy bảy mươi lăm gam) heroine và 4,05g (Bốn phẩy không năm gam) methamphetamine và vỏ giấy niêm phong ban đầu, là những vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, BKS: 37E1-543.27 quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là chị Vi Thị O, sinh năm 1976, trú tại: Bản N, xã L, huyện TC, tỉnh Nghệ An, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy chị Vi Thị O không biết nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 07 năm 6 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/8/2019).

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì thư đã được niêm phong có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng Hồ Văn T phía trong có chứa 9,75g (chín phẩy bảy mươi lăm gam) heroine và 4,05g (bốn phẩy không năm gam) methamphetamine và vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 01/11/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc